TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2020/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 17 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/6/2020 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị Quỳnh Ph, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn x, xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

* Bị đơn: Anh Đỗ Quyết Th, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn x, xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Quỳnh Ph và anh Đỗ Quyết Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Trần Thị Quỳnh Ph và anh Đỗ Quyết Th thống nhất thuận tình ly hôn.

Do công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ph và anh Th nên Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2008, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 24/9 /2008 không còn giá trị pháp lý

- Về con chung: Chị Trần Thị Quỳnh Ph là người là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Đỗ Quỳnh H, sinh ngày 07/01/2009 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đỗ Quyết Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Đỗ Văn Th1, sinh ngày 13/9/2013 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

- Về tài sản chung: Không có.
- Về các khoản nợ chung: Không có.

-Về án phí: Chị Trần Thị Quỳnh Ph tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Ph đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M theo Biên lai thu tiền số 0000307 ngày 18/6/2020. Trả lại chị Ph số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp M;
- Chi cục THADS Tp M;
- UBND xã Q, tp M, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương